ĐẢNG BỘ TỈNH QUẢNG NAM **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**HUYỆN UỶ NAM TRÀ MY**

\*  *Nam Trà My, ngày tháng năm 2021*

Số - NQ/HU

(Dự thảo)

**NGHỊ QUYẾT**

**về đào tạo nghề, giải quyết việc làm và phát triển nguồn nhân lực**

**chất lượng cao giai đoạn 2021 – 2026 và những năm tiếp theo**

**-----**

Nam Trà My là huyện miền núi cao của tỉnh Quảng Nam; dân số khoảng 31.500 người; dân số trong độ tuổi lao động là 16.630 người (chiếm 52,8%); lực lượng lao động có sức khỏe tốt, có truyền thống cần cù, sáng tạo và có ý thức cầu tiến. Để cụ thể hóa khâu đột phá về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đã được Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2020 - 2025) đề ra, Ban chấp hành Đảng bộ huyện ban hành Nghị quyết về đào tạo nghề, giải quyết việc làm và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, giai đoạn 2021 - 2026 và những năm tiếp theo, với các nội dung sau:

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐÀO TẠO NGHỀ, GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM TRONG GIAI ĐOẠN 2015 - 2020**

Trong những năm qua, nhận thức rõ vị trí, vai trò của nguồn nhân lực đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, các cấp ủy Đảng, chính quyền trong toàn huyện đã lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: Trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ thuật của lực lượng lao động tăng qua từng năm; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề tăng từ 17,94% năm 2015 lên 30,75% năm 2020, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề có bằng cấp đạt 13,61% *(trình độ ĐH trở lên đạt 3,61%)*. Cơ cấu lao động có sự chuyển dịch đáng kể, tăng dần tỷ trọng lao động trong các ngành công nghiệp, dịch vụ và giảm dần tỷ trọng lao động trong nông, lâm nghiệp. Nguồn nhân lực đồng bào dân tộc thiểu số đã có bước phát triển; số lượng, chất lượng lao động người dân tộc thiểu số làm việc trong các ngành kinh tế, các cơ quan, đơn vị tăng qua các năm.

Tuy nhiên, chất lượng nguồn nhân lực của huyện còn những hạn chế, đó là: Tỷ lệ lao động qua đào tạo còn thấp, cơ cấu lao động chưa phù hợp với chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thiếu lao động có chuyên môn, kỹ thuật cao ở các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng... Hiệu quả đào tạo nghề vẫn chưa đạt mục tiêu đề ra, chưa gắn với tái cơ cấu sản xuất và giải quyết việc làm. Lao động người dân tộc thiểu số chủ yếu tập trung ở lĩnh vực nông nghiệp, lao động có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao còn quá ít; ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong lao động và khả năng thích ứng môi trường làm việc mới còn hạn chế; số lượng, cơ cấu và chất lượng đội ngũ lao động người dân tộc thiểu số chưa theo kịp sự phát triển và yêu cầu thực tiễn, việc phân luồng học sinh vào học nghề sau tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông còn chậm.

Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế đó là: những khó khăn về điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội, chưa thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao làm việc tại địa phương. Nguồn nhân lực của huyện đa số sống ở miền núi, vùng đặc biệt khó khăn, tập quán lao động, sản xuất còn lạc hậu, năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm lao động còn thấp, tỷ lệ hộ nghèo cao. Một số cấp ủy, chính quyền chưa quan tâm đúng mức đến công tác phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Công tác quản lý, quy hoạch tổng thể về đào tạo và sử dụng nhân lực còn yếu; nhận thức về vai trò của học nghề, giáo dục nghề nghiệp trong các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân chưa đồng đều; xã hội hóa giáo dục còn chậm, nhất là giáo dục nghề nghiệp. Nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở giáo dục, đào tạo, y tế và phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu.

**II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC GIAI ĐOẠN 2021-2026**

**1. Quan điểm chỉ đạo**

- Đào tạo nghề, giải quyết việc làm và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là một trong những khâu đột phá, yếu tố quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX đảm bảo thúc đẩy phát triển toàn diện, nhanh và bền vững, đưa huyện Nam Trà My trở thành huyện khá trong khối các huyện miền núi của tỉnh.

- Đào tạo nghề, giải quyết việc làm và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao dựa trên nhu cầu của xã hội, phù hợp với chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Chú trọng đào tạo nghề, giải quyết việc làm và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho lao động đồng bào dân tộc thiểu số, lao động nữ; xây dựng và hình thành đội ngũ lao động lành nghề ở các lĩnh vực kinh tế nhất là nông, lâm nghiệp; lấy giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp làm nền tảng; nâng cao chất lượng người lao động đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

- Đào tạo nghề, giải quyết việc làm và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm hướng tới sự phát triển toàn diện về thể lực, trí lực; xây dựng nguồn nhân lực năng động, sáng tạo, có kỹ năng nghề nghiệp, ý thức kỷ luật lao động và thông tin thị trường, có khả năng thích ứng, hòa nhập, chủ động trong môi trường sống và làm việc; tăng cường giáo dục đạo đức, lý tưởng sống và truyền thống cách mạng đảm bảo yêu cầu phát triển toàn diện của con người.

- Đào tạo nghề, giải quyết việc làm và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và Nhân dân, nhằm huy động mọi nguồn lực, đáp ứng tốt yêu cầu trước mắt và lâu dài.

**2. Mục tiêu**

**a) Mục tiêu tổng quát**

Đào tạo nghề, phát triển toàn diện và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện; tạo ra lực lượng lao động có sức khỏe, trí tuệ, đạo đức, tác phong làm việc khoa học, công nghiệp, có trình độ, kỹ năng, kỹ thuật ngày càng cao gắn với giải quyết việc làm, chuyển dịch cơ cấu việc làm trong các lĩnh vực. Góp phần tăng năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm, thu nhập cho người lao động, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

**b) Mục tiêu chủ yếu đến năm 2025**

(1) Cơ cấu lao động khu vực nông, lâm nghiệp 65,5%; công nghiệp - xây dựng 15,0%; thương mại, dịch vụ 19,5%.

(2) Mỗi năm đào tạo nghề cho trên 350 lao động; nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 38,5%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề có bằng cấp, chứng chỉ trên 17,5%.

(3) Tỷ lệ lao động qua đào tạo theo ngành: Nông, lâm nghiệp 50,0%; Công nghiệp - Xây dựng 30,0%; Thương mại - Dịch vụ 20,0%.

(4) Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông đăng ký xét tuyển Đại học, Cao đẳng, Trung học đạt trên 85%, trong đó có trên 20% đăng ký học Cao đẳng, Trung cấp nghề. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở đăng ký học nghề đạt 20,0% trên tổng số học sinh tốt nghiệp THCS.

(5) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực người dân tộc thiểu số, tỷ lệ lao động nông nghiệp khoảng 70,0% lao động xã hội.

(6) Mỗi năm tạo việc làm mới cho trên 400 lao động; có trên 80% lao động qua đào tạo được tạo việc làm ổn định từ 06 tháng trở lên.

(7) Đến cuối năm 2025, có trên 7,5% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động có trình độ từ Đại học trở lên.

**3. Nhiệm vụ và giải pháp**

***3.1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, quản lý của chính quyền, vai trò của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đối với công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao***

- Các cấp ủy, tổ chức đảng tăng cường lãnh đạo định hướng cụ thể phát triển nguồn nhân lực của địa phương, đơn vị; quán triệt nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội đối với công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; đẩy mạnh công tác tuyên truyền thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về đào tạo nghề, giải quyết việc làm và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động ở mỗi cấp, mỗi ngành và cán bộ, đảng viên.

- Các cấp chính quyền xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, đề án, kế hoạch đào tạo nghề, giải quyết việc làm và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, phù hợp với quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của huyện.

- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của huyện về đào tạo nghề, giải quyết việc làm và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

***3.2. Nâng cao chất lượng giáo dục, củng cố và phát triển quy mô giáo dục ở các cấp, bậc học và giáo dục nghề nghiệp, định hướng nghề nghiệp một cách cân đối, hợp lý***

- Tập trung thực hiện đồng bộ và hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; khắc phục tình trạng chênh lệch chất lượng giáo dục giữa các vùng, địa phương; thực hiện tốt công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông. Tăng cường các hoạt động xã hội cho học sinh nhằm xây dựng trình độ học vấn phổ thông cơ bản vững chắc, tạo nền tảng để phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Xây dựng đội ngũ giáo viên đảm bảo về số lượng, đạt chuẩn về trình độ, năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm, coi trọng phẩm chất đạo đức của nhà giáo; tập trung đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học phù hợp với từng đối tượng; Nâng cao chất lượng giáo viên phụ trách hướng nghiệp, thường xuyên trang bị kiến thức, cung cấp thông tin thị trường lao động và định hướng phát triển thị trường lao động... để giáo viên phụ trách hướng nghiệp trong các đơn vị trường học có đầy đủ kỹ năng hướng nghiệp cho học sinh trung học.

***3.3. Lồng ghép thực hiện tốt các chính sách***

- Nghiên cứu thực hiện lồng ghép các chính sách hỗ trợ phù hợp với quy định pháp luật nhằm khuyến khích cho lao động tham gia học nghề và đi làm việc trong lĩnh vực công nghiệp, xây dựng và thương mại, dịch vụ hoặc đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ cho học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số tham gia học nghề tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; chính sách phát triển giáo dục đối với con em dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách về đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đào tạo lao động người dân tộc thiểu số; chính sách hỗ trợ huyện nghèo đẩy mạnh đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo quy định.

- Có kế hoạch hỗ trợ đào tạo đội ngũ doanh nhân về kiến thức pháp luật, kỹ năng quản trị doanh nghiệp, khả năng tiếp cận thị trường. Phát triển mạng lưới thông tin thị trường lao động và dịch vụ về đào tạo, tìm kiếm, giới thiệu việc làm. Khuyến khích các thành phần kinh tế, các tổ chức, cá nhân tham gia phát triển thị trường lao động từ khâu tư vấn, đào tạo, bồi dưỡng nghề nghiệp, giới thiệu việc làm trong tỉnh, trong nước và ngoài nước cho người lao động.

***3.4. Tạo việc làm mới, giải quyết việc làm cho lao động sau đào tạo***

Định kỳ tổ chức phiên giao dịch việc làm cố định; thường xuyên tổ chức phiên giao dịch việc làm lưu động đến tận các thôn, các xã.

Khảo sát nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, ký kết biên bản ghi nhớ, đào tạo theo nhu cầu và tạo việc làm ngay sau khi đào tạo.

***3.5. Công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết***

- Kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện Nghị quyết về đào tạo nghề, giải quyết việc làm và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khắc phục hạn chế, yếu kém, phòng ngừa vi phạm trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình kết quả tổ chức thực hiện Nghị quyết; nhân rộng những mô hình, cách làm hay trong công tác đào tạo nghề, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và giải quyết việt làm; động viên, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích trong triển khai, thực hiện.

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quán triệt, học tập tuyên truyền phổ biến sâu rộng Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân; xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết.

2. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn luật định, Hội đồng nhân dân huyện quy định cơ chế lồng ghép các chính sách hỗ trợ cho lao động đi học nghề và làm việc trong nước, ngoài nước; Hàng năm bố trí ngân sách đào tạo nghề, giải quyết việc làm theo thẩm quyền; tổ chức giám sát thực hiện các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Ủy ban nhân dân huyện cụ thể hóa Nghị quyết của Huyện ủy, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện thành các chương trình, kế hoạch và chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã tổ chức triển khai thực hiện; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, định kỳ sơ kết, tổng kết và tổng hợp kết quả báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy.

3. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan giúp việc Huyện ủy hướng dẫn triển khai việc học tập, quán triệt, tuyên truyền phổ biến sâu rộng Nghị quyết đến các cấp, các ngành, nhân dân trên địa bàn huyện đảm bảo thực hiện có hiệu quả nghị quyết.

4. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Huyện ủy viên đứng điểm các xã tăng cường trách nhiệm, lãnh đạo chỉ đạo Đảng ủy, Ủy ban nhân dân các xã triển khai thực hiện Nghị quyết một cách hiệu quả.

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận:  - BTV Tỉnh uỷ (*báo cáo*),  - Văn phòng Tỉnh uỷ (*theo dõi*),  - HĐND, UBND, UBMT huyện,  - Các TCCS đảng,  - Các cơ quan, đoàn thể huyện,  - Các đ/c HUV,  - Lưu VPHU. | **T/M HUYỆN UỶ**  BÍ THƯ  **Lê Thanh Hưng** |